

Rx: Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

BFS-Natri clorid

Natri clorid 9 mg/ml
Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Thành phần

Mỗi 1 ml dung dịch chứa:
Thành phần hoạt chất: Natri clorid 9 mg.
Thành phần tá dược: Nước cất pha tiêm
Dạng bào chế: Dung dịch tiêm
Mô tả: Dung dịch trong, không màu
pH: 4,0-8,0

Chỉ định

Dùng mỗi pha tiêm cho một số thuốc tương hợp.

Liều dùng và cách dùng

Tiêm tĩnh mạch, tiêm bắp hoặc tiêm dưới da phù hợp với thuốc sau khi pha.

Chống chỉ định

Không có chống chỉ định tuyệt đối đối với dung dịch tiêm natri clorid.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Thận trọng khi dùng cho bệnh nhân suy tim sung huyết, tăng huyết áp tiền sản giật, phù ngoại biên và chức năng thận suy giảm.
Cần thận trọng khi sử dụng dung dịch này cho bệnh nhân trẻ tuổi hoặc bệnh nhân cao tuổi.

Hạ natri huyết là một tình trạng trong đó nồng độ natri thấp được tìm thấy khi natri huyết tương được đo bằng phương pháp thông thường. Nó có thể xảy ra khi có nồng độ cao bất thường của các phân tử lớn và do đó tỷ lệ phần trăm huyết tương thấp bất thường. Điều này có thể xảy ra trong bệnh tăng lipid máu và tăng protein máu và cũng đã được báo cáo ở bệnh nhân đái tháo đường. Có thể thu được các giá trị chính xác bằng cách tham khảo nồng độ trong huyết tương.

Trước khi sử dụng, đảm bảo lọ còn nguyên vẹn. Sau khi sử dụng, loại bỏ phần dung dịch thừa.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Thuốc sử dụng được cho phụ nữ có thai và cho con bú.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc

Chưa có báo cáo.

Tương tác, tương kỵ của thuốc

Việc sử dụng đồng thời với các muối natri khác có thể làm quá liều natri.

Chỉ sử dụng làm dung môi pha loãng khi có chỉ định của nhà sản xuất.

Tác dụng không mong muốn của thuốc

Bảng tóm tắt các phản ứng có hại được phân nhóm theo tần suất: rất thường gặp (ADR $\geq 1/10$), thường gặp ($1/100 \leq \text{ADR} < 1/10$), ít gặp ($1/1000 \leq \text{ADR} < 1/100$), hiếm gặp ($1/10000 \leq \text{ADR} < 1/1000$) và rất hiếm gặp ($\text{ADR} < 1/10000$) và tần suất không xác định.

Hệ cơ quan	Tần suất	Tác dụng không mong muốn
Rối loạn dinh dưỡng và chuyển hóa	Không xác định *	Tăng kali huyết Mất bicarbonat, với tác dụng acid hóa.
Rối loạn mạch máu	Không xác định	Giảm thể tích nội bào, dẫn đến mất nước các cơ quan nội tạng, đặc biệt là não, có thể dẫn đến huyết khối và xuất huyết.
Rối loạn hệ tiêu hóa	Không xác định	Buồn nôn, nôn, tiêu chảy, đau quặn bụng.
Rối loạn hệ bài tiết	Không xác định	Giảm tiết nước bọt và tiết nước mắt, đổ mồ hôi.

Rối loạn hệ thống miễn dịch	Không xác định	Hạ huyết áp, nhịp tim nhanh, sốt, suy thận, phù ngoại biên và phổi, ngừng thở, nhức đầu, chóng mặt, bồn chồn, khó chịu, yếu, cơn giật cơ và cứng cơ, hôn mê và tử vong.
-----------------------------	----------------	---

* Các tác dụng không mong muốn được báo cáo trong quá trình lưu hành. Tần suất có thể không được ước tính từ dữ liệu hiện có, vì các phản ứng bất lợi được liệt kê dựa vào báo cáo tự nguyện.

Thận trọng khi sử dụng nước muối đường tĩnh mạch có thể tránh được các tác dụng không mong muốn này.

Nếu tiêm dưới da, bất kỳ thành phần nào thêm vào dung dịch đẳng trương có thể làm cho nó trở nên ưu trương và gây đau ở chỗ tiêm.

Sử dụng liều lượng lớn có thể làm tăng tích lũy natri, phù nề và nhiễm acid ống thận.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Quá liều và cách xử trí

Triệu chứng:

Dùng nước muối đường tĩnh mạch (ví dụ sau phẫu thuật, ở bệnh nhân có chức năng tim hoặc thận suy giảm) có thể gây tăng natri huyết. Những thay đổi về áp suất thẩm thấu gây ra làm giảm thể tích nội bào, dẫn đến mất nước các cơ quan nội tạng, đặc biệt là não, có thể dẫn đến huyết khối và xuất huyết.

Tác dụng phụ của natri clorid dư thừa trong cơ thể bao gồm buồn nôn, nôn, tiêu chảy, đau quặn bụng, khát nước, giảm tiết nước bọt và tiết nước mắt, đổ mồ hôi, sốt, hạ huyết áp, nhịp tim nhanh, suy thận, phù ngoại biên và phổi, ngừng thở, nhức đầu, chóng mặt, bồn chồn, khó chịu, yếu, cơn giật cơ và cứng cơ, hôn mê và tử vong. Clorid dư thừa trong cơ thể có thể gây mất bicarbonat, với tác dụng acid hóa.

Cách xử trí:

Thuốc lợi tiểu có thể được sử dụng để điều trị phù nề, và liệu pháp thay thế thích hợp nên được sử dụng để tránh mất cân bằng nước và điện giải. Điều trị tăng natri máu, thiếu máu não đòi hỏi phải loại bỏ natri dư thừa bằng cách sử dụng thuốc lợi tiểu. Mục đích cơ bản của điều trị là khôi phục lại khối lượng và thành phần của dịch cơ thể bình thường.

Đặc tính dược lực học

Nhóm được lý: Dung dịch điều chỉnh nước điện giải và cân bằng acid base.

Mã ATC: B05XA03

Yếu tố chính quyết định tính thẩm thấu của dịch ngoại bào là nồng độ natri dịch ngoại bào, vì natri là ion dương chiếm lượng lớn nhất của dịch ngoại bào. Nồng độ ion âm của dịch cơ thể được điều chỉnh bằng các ion dương bằng cơ chế kiểm soát acid-base ở thận. Hơn nữa, glucose và urê, và hầu hết các chất hòa tan không chứa ion trong dịch ngoại bào, thường chỉ chiếm khoảng 3% tổng lượng thẩm thấu. Do đó, trong thực tế, nồng độ ion natri ngoại bào kiểm soát trên 90% áp suất thẩm thấu của dịch ngoại bào. Natri clorid vẫn là muối đơn quan trọng nhất để dự phòng hoặc thay thế điều trị thiếu hụt dịch ngoại bào. Nồng độ theo thể tích, cho dù đẳng trương, nhược trương hay ưu trương, khi giảm tuần hoàn nghiêm trọng (hiệu suất của tim giảm và vi tuần hoàn bị tổn hại) thì nhanh chóng chỉ định truyền dung dịch natri clorid đẳng trương. Ngay cả với hạ natri máu nặng hoặc tăng kali máu, rối loạn có thể được điều chỉnh bằng dung dịch muối đẳng trương, với điều kiện là chức năng thận bình thường cho phép điều chỉnh sinh lý của thận, dẫn đến bài tiết nước tiểu ở nồng độ phù hợp với tình trạng cơ bản.

Đặc tính dược động học

Natri chủ yếu bài tiết qua thận, nhưng có sự tái hấp thu ở ống thận.

Một lượng nhỏ natri bị mất trong phân và mồ hôi.

Quy cách đóng gói:

2 ml/lọ. Hộp 50 lọ; 4 ml/lọ. Hộp 50 lọ; 8 ml/lọ. Hộp 50 lọ; 10 ml/lọ. Hộp 50 lọ

Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn cơ sở

Nhà sản xuất

